

Bản án số: 05/2023/ KDTM- ST
Ngày 28/9/2023
“Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch
vụ hàng hóa”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nguyễn Trọng Bộ

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2023/TLST - KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp về cung ứng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH tiếp vận vận tải quốc tế H. Địa chỉ: Số 17, ngõ 575 K, phường N, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Lê Thị T- Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 6, ngõ 111, V, phường K, quận T, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Duy H- Luật sư Văn phòng Công ty Luật TNHH D. Địa chỉ: Số 9b, hẻm 24/131/75 phố T, phường T, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Công ty TNHH T. Địa chỉ: Thôn T, xã P A, huyện K, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc H- Giám đốc.

Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/5/2020 giữa Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và Công ty TNHH T đã ký Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế số MMB-PEC/2020-05 và Hợp đồng tư vấn kết nối thị trường số 18052020/DHHKNTT-HB&HA.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H đã hoàn thành đúng nghĩa vụ mà hai bên đã giao kết. Theo đó, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H đã tiến hành sắp xếp giao nhận, dỡ hàng, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu cho Công ty TNHH T. Lô hàng PEHA202202, chi tiết cụ thể qua: Hóa đơn 0000255 ngày 02/01/2021; Hóa đơn 0000256 ngày 02/01/2021; Hóa đơn 0000257 ngày 02/01/2021; Hóa đơn 0000258 ngày 02/01/2021.

Tổng chi phí vận chuyển các lô hàng mà Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H tiến hành thực hiện cho Công ty TNHH T là 430.573.734đồng.

Đến ngày 22/4/2022, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và Công ty TNHH T đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó, Công ty TNHH T đã xác nhận tổng số tiền còn nợ Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H là 230.573.734đồng. Đồng thời, Công ty TNHH T đã đề xuất phương án thanh toán số công nợ nêu trên thành 8 đợt từ ngày 22//2022 đến 25/12/2022 và cam kết thực hiện đúng thỏa thuận. Nếu Công ty TNHH T chậm trả theo thỏa thuận thì sẽ chịu trách nhiệm đối số tiền chậm trả tương ứng với mức lãi suất.

Kể từ khi lập biên bản đối chiếu công nợ tính đến nay, Công ty TNHH T mới chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền 90.000.000đồng. Quá thời hạn thanh toán, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng đến nay không nhận được phản hồi nào từ phía Công ty TNHH T về khoản nợ trên. Vì vậy, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Thành buộc Công ty TNHH T thanh toán trả Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền nợ gốc là 140.573.734đồng và tiền lãi chậm trả đến ngày xét xử 28/9/2023 là 27.77.369đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho Công ty TNHH T nhưng Công ty không đến Tòa án để làm việc, không trình bày các quan điểm ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có quan điểm yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Thành buộc Công ty TNHH T thanh toán trả Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền nợ gốc là 140.573.734đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 28/9/2023 là: 27.777.369 đồng.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ khoản 1, 8 Điều 3; khoản 1 Điều 4; các Điều 24, 50 và 55 Luật thương mại; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H.

Buộc Công ty TNHH T phải trả cho Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền gốc còn nợ gốc là 140.573.734đồng và tiền lãi chậm trả đến ngày 28/9/2023 là 27.777.369đồng.

Kể từ ngày 29/9/2023, Công ty TNHH T phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả cho Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và Công ty TNHH T là những pháp nhân. Ngày 18/5/2020, giữa Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và Công ty TNHH T đã ký Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế số MMB-PEC/2020-05 và Hợp đồng tư vấn kết nối thị trường số 18052020/DHHKNTT-HB&HA. Đến ngày 22/4/2022, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và Công ty TNHH T đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó, Công ty TNHH T đã xác nhận tổng số tiền còn nợ Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H là 230.573.734đồng. Kể từ khi lập biên bản đối chiếu công nợ tính đến nay, Công ty TNHH T mới chỉ thanh toán cho Công ty H số tiền 90.000.000đồng. Vì vậy, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Thành buộc Công ty TNHH T thanh toán trả Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền nợ gốc là 140.573.734đồng và tiền lãi chậm trả là: 27.777.369đồng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 30 BLTTDS, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ hàng hóa”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty TNHH T có trụ sở tại thôn T, xã P A, huyện K, tỉnh H. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1

Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho nguyên đơn là Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H, bị đơn là Công ty TNHH T. Tại phiên tòa, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H có đơn xin xét xử vắng mặt; Công ty TNHH T vắng mặt lần hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về nội dung hợp đồng:

Ngày 18/5/2020, giữa Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và Công ty TNHH T đã ký Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế số MMB-PEC/2020-05 và Hợp đồng tư vấn kết nối thị trường số 18052020/DHHKNTT-HB&HA. Xét chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên tham gia hợp đồng. Như vậy, hợp đồng giữa các bên là hợp đồng kinh tế và là hợp đồng hợp pháp.

[2.2]. Về số nợ gốc:

Căn cứ trên Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế số MMB-PEC/2020-05 và Hợp đồng tư vấn kết nối thị trường số 18052020/DHHKNTT-HB&HA; biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/4/2022, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty TNHH T đã sử dụng dịch vụ của Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H và không thanh toán tiền theo đúng hạn ký kết trong hợp đồng, còn nợ tiền hàng chưa thanh toán hết cho Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H, cụ thể số tiền gốc đến ngày 28/9/2023 là 140.573.734 đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại.

Do đó, yêu cầu của Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H buộc Công ty TNHH T trả số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Theo biên bản chốt nợ hai bên đã ký kết, thỏa thuận sau 15 ngày bên Công ty TNHH T không trả nợ theo đúng quy định thì phải tính lãi là 15%/1 ngày. Xét việc thỏa thuận là trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H thay đổi yêu cầu tính lãi, yêu cầu Công ty TNHH T trả số tiền lãi trên nợ gốc là $16,8\%/năm = 1,4\%/1 \text{ tháng}$. Việc yêu cầu này phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty TNHH T không thực hiện thanh toán đúng hạn nên phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Tiếp vận vận tải

quốc tế H buộc Công ty TNHH T phải trả số tiền lãi đến ngày 28/9/2023 là 27.777.369 đồng.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 8 Điều 3; khoản 1 Điều 4; các Điều 24, 50 và 55 Luật thương mại; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H.

Buộc Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán trả Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế số MMB-PEC/2020-05 và Hợp đồng tư vấn kết nối thị trường số 18052020/DHHKNTT-HB&HA tính đến ngày 28/9/2023 là 168.351.103đồng, trong đó: Nợ gốc là 140.573.734đồng đồng, lãi là 27.777.369đồng.

Kể từ ngày 29/9/2023, Công ty TNHH T phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả cho Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu 8.417.556đồng(đã làm tròn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH Tiếp vận vận tải quốc tế H số tiền 3.514.343đồng(do bà Đặng Thị Thôn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003131 ngày 16/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Chu Thị Thu Hương